

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày: 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thị Ly.

Ông Moong Văn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Và Bá Cửa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngân Văn T.** Tên gọi khác: Ngân Văn T. Sinh ngày 14/3/2001 tại xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản STh, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn C và bà Lương Thị Gi; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 28/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 07/7/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Lương Bất H, sinh ngày 27/7/2006. Người đại diện hợp pháp cho Lương Bất H anh Lương Văn Kh sinh năm 1982. Đều trú tại bản PH, xã PhĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Lô Văn Q, sinh ngày 11/4/2006. Người đại diện hợp pháp cho Lô Văn Q ông Lữ Văn Ph sinh năm 1969. Điều trú tại bản PH, xã PĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lô Thị Ng, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Bản CT, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xử vắng mặt.

- Anh Lương Vỹ T2, sinh năm 27/8/2003, trú tại bản ST, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Quang Văn L, sinh năm 2000. Trú tại bản HS, xã T C, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 08/10/2021, Ngân Văn T đến nhà Lương Vỹ T2, sinh năm 2003, trú cùng bản STh, xã TC để rủ T2 đi uống rượu tại nhà Quang Văn L, sinh năm 2000, trú tại bản HS, xã TC, huyện KS. Sau khi đến nhà L uống rượu được khoảng 40 phút thì Ngân Văn T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản tại dãy nhà trọ học sinh của nhà trọ ông H, bà M trú tại bản HS, xã TC, huyện KS. Sau đó Ngân Văn T một mình đi đến dãy nhà trọ và đi từ phòng trọ số 01 đến phòng số 08, T dùng tay phải đẩy cửa vào thì phát hiện thấy có 02 (hai) chiếc điện thoại di động cảm ứng đều có màu đỏ đang sạc pin ở trên giường nên T liền rút dây sạc ra và lấy trộm 02 (hai) chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải rồi quay lại nhà Quang Văn L và đứng ở ngoài gọi Lương Vỹ T2 ra ngoài, khi T2 ra ngoài thì T rủ T2 đi bán điện thoại để lấy tiền đi chơi thì T2 đồng ý. Sau đó T lấy xe máy của mình chở T2 điều khiển đi hướng lên khu vực bản Cầu Tám, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, khi đến khu vực ngã ba đường đi vào xã Mường Típ được khoảng 50m (năm mươi mét) thì T dừng xe lại nói với T2 chờ để T đi vào nhà của chị Lô Thị Ng, sinh năm 1978, trú tại bản CT, xã TC, huyện KS và bán 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đỏ được 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi bán được điện thoại thì T quay lại chỗ T2 đang đứng đợi và rủ Lương Vỹ T2 đi chơi tại bản Minh Thành, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An để mua ma túy sử dụng” thì T2 đồng ý. Khi đi đến bản Minh Thành, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương thì T đi tìm mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Thái lạ mặt không quen biết hết 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T và T2 đi đến khu vực vắng người sử dụng hết số ma túy mới mua được và đi về nhà. Đến ngày 10/10/2021, Ngân Văn T bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn và Công an xã Tà Cạ giữ người và tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Ngày 11/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã có Yêu cầu định giá tài sản số 10 đối với tài sản là: 01 (một) chiếc điện thoại OPPO A1K, màu đỏ, số IMEI 1: 865498045361730, số IMEI 2: 865498045361722, máy đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại VIVO 1820, màu đỏ - tím, số IMEI 1: 860900042583112, số IMEI 2: 860900042583104, máy đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kỳ Sơn đã kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại OPPO A1K, màu đỏ, số IMEI 1: 865498045361730, số IMEI 2: 865498045361722 có giá là: 2.000.000đ (hai triệu đồng); 01 (một) chiếc điện thoại VIVO 1820, màu đỏ - tím, số IMEI 1: 860900042583112, số IMEI 2: 860900042583104 có giá là: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 130/CT-VKS-KS ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn truy tố Ngân Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngân Văn T mức án tù từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên miễn xét; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên miễn xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngân Văn T đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có đơn xét xử vắng mặt) tuy nhiên đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử

vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Ngân Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 08/10/2021, tại khu vực bản Hòa Sơn, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn Ngân Văn T lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A1K, màu đỏ có giá là: 2.000.000đ (hai triệu đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại VIVO 1820, màu đỏ - tím có giá là: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi trên của Ngân Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có đủ năng lực để nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có một tiền án về hành vi trộm cắp tài sản sau khi chấp hành xong hình phạt đã không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy trong thời gian gần đây, hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Kỳ Sơn xảy ra nhiều, để góp phần đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn huyện cần xử lý nghiêm hành vi này, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp nay không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lô Thị Ng do không biết việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nên đã sử dụng số tiền

350.000 đồng để mua điện thoại với Ngân Văn T, sau khi biết tài sản do phạm tội mà có chị Ng đã giao lại cho cơ quan Công an và đồng thời được gia đình bị cáo trả lại cho chị số tiền 350.000 đồng, chị không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Lương Vỹ T2 là người đã cùng với bị cáo Ngân Văn T đi bán điện thoại và cùng nhau đi mua ma túy để sử dụng, quá trình điều tra cũng như biên bản đối chất giữa Lương Vỹ T2 và Ngân Văn T ngày 21/10/2021 Lương Vỹ T2 đều thừa nhận là không biết về việc bị cáo Ngân Văn T thực hiện hành vi trộm cắp và rủ rê T đi bán tài sản trộm cắp mà có nên không có đủ căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lương Vỹ T2 là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngân Văn T (tên gọi khác Ngân Văn T): 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngân Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hải